
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-33
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>7 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bàn thuyết minh báo cáo tài chính năm 2016</i>	<i>14 – 31</i>
<i>Phụ lục 01. Chứng khoán kinh doanh</i>	<i>32-33</i>



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư CMC trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư CMC (viết tắt là “Công ty”), tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Cơ khí Số 1, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 3854/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Giao Thông Vận Tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103009571 đăng ký lần đầu ngày 14/10/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp. Ngày 16/04/2008, Công ty Cổ Phần Xây Dựng và Cơ Khí số 1 đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp 06 giấy đăng ký kinh doanh thay đổi. Giấy đăng ký thay đổi lần 06 số 0100104309 được cấp ngày 20 tháng 12 năm 2011.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 06: 45.610.500.000 VND

Chi tiết vốn góp tại thời điểm 31/12/2016:

	<u>Số tiền</u>	<u>Tỷ lệ(%)</u>
Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam	3.825.000.000	8,39
Ông Ngô Trọng Vinh	14.276.500.000	31,30
Ông Ngô Trọng Quang	5.854.200.000	12,84
Ông Lê Anh Tuấn	45.000.000	0,10
Bà Lâm Quỳnh Hương	19.500.000	0,04
Ông Nguyễn Đình Uy	45.000.000	0,10
Các đối tượng khác	21.545.300.000	47,23
Cộng	45.610.500.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Ngõ 83 - Đường Ngọc Hồi - Phường Hoàng Liệt - Quận Hoàng Mai-TP Hà Nội
Điện thoại : 84-(4) 386 127 18
Fax : 84-(4) 386 127 18
Mã số thuế : 0 1 0 0 1 0 4 3 0 9

Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, thuỷ lợi và kết cấu hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị mới, khu công nghiệp, xây dựng đường dây và trạm biến áp đến 35 KV;
- Sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô các loại, các sản phẩm cơ khí, công nghiệp, sửa chữa, lắp ráp, tân trang, hoán cải, phục hồi thiết bị xây dựng và phương tiện giao thông vận tải, gia công chế biến hàng xuất nhập khẩu;
- Sửa chữa, lắp ráp ô tô;
- Sản xuất sản phẩm công nghiệp khác;
- Kinh doanh nhà, hạ tầng khu đô thị mới, khu dân cư tập trung;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Xuất nhập khẩu và kinh doanh vật tư, nguyên liệu, đại lý xăng dầu, phương tiện vận tải và phụ tùng, thiết bị, máy móc các loại, hàng tiêu dùng, đại lý mua bán và cho thuê máy móc thiết bị xây dựng;
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và các cấu kiện vật liệu đúc sẵn;
- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu;
- Kinh doanh vận tải ô tô;
- Khảo sát xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng nhà trẻ, trường mầm non tư thục;
- Kinh doanh bãi đỗ xe các loại, cho thuê văn phòng;
- Kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư xây dựng các công trình ngành viễn thông./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 33).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 04/01/2017 Công ty Cổ phần chứng khoán ASEAN đã mua lại 382.500 cổ phiếu tương ứng với 3.825.000.000 đồng của Tổng Công ty Công nghiệp Ô tô Việt Nam tại Công ty Cổ phần Đầu tư CMC theo đó Công ty Cổ phần chứng khoán ASEAN trở thành cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư CMC với tỷ lệ sở hữu 8,39%.

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không còn sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
Ông Ngô Trọng Vinh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Hà	Thành viên
Bà Lê Thị Tuyết Nhung	Thành viên
Ông Ngô Trọng Quang	Thành viên
Bà Lâm Quỳnh Hương	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Ông Ngô Trọng Vinh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Uy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trọng Hà	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Ngô Trọng Vinh

Ngày 09 tháng 06 năm 2017

Số : 2205.01/2017/NVT2-BCTC
Ngày : 09 tháng 06 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi : **Các Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư CMC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư CMC, được lập ngày 09 tháng 06 năm 2017 từ trang 07 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư CMC chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntva.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

284
IG
EM
T
AN

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Đơn vị chưa thực hiện khấu trừ tại nguồn và phản ánh nghĩa vụ thuế phải nộp đối với khoản thuế TNCN từ việc chi trả tiền lãi vay cho cá nhân với tổng số tiền thuế lũy kế tạm tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 189.501.841 đồng. Theo đó, nếu thực hiện ghi nhận đầy đủ thì chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp nhà nước và công nợ phải thu khác tăng lên tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư CMC tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNTK số: 0053-2014-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNTK số: 1690-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.541.465.553	76.566.171.574
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	832.129.502	24.251.129
1. Tiền	111		832.129.502	24.251.129
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		64.284.489.230	49.466.620.790
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	69.517.882.850	49.991.139.050
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2	(5.733.393.620)	(5.885.518.260)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.3	500.000.000	5.361.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		22.902.380.600	18.252.037.526
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.4	677.000.000	462.000.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.5	2.500.000.000	2.560.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.6	21.496.241.600	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.7	104.139.000	15.230.037.526
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.8	(1.875.000.000)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		9.133.078.500	8.297.372.212
1. Hàng tồn kho	141	V.9	9.633.078.500	9.143.832.212
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(500.000.000)	(846.460.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		389.387.721	525.889.917
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		330.296.812	466.799.008
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		59.090.909	59.090.909
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.451.098.052	13.450.226.865
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.451.098.052	2.902.226.865
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2.451.098.052	2.902.226.865
Nguyên giá	222		5.021.184.331	5.021.184.331
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.570.086.279)	(2.118.957.466)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
Nguyên giá	231		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	-	10.548.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	2.348.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.300.000.000	11.500.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(3.300.000.000)	(3.300.000.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		99.992.563.605	90.016.398.439

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		42.211.084.456	32.658.491.040
I. Nợ ngắn hạn	310		42.211.084.456	32.658.491.040
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	-	1.612.809.917
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	-	490.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	82.366.045	82.366.045
4. Phải trả người lao động	314		80.370.773	171.291.387
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		17.500.000	15.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		190.000.000	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	9.689.062.201	2.122.293.254
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	31.836.600.000	27.849.545.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		315.185.437	315.185.437
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		57.781.479.149	57.357.907.399
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.17	57.781.479.149	57.357.907.399
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.610.500.000	45.610.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.610.500.000	45.610.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.100.000	2.100.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.211.921.095	9.211.921.095
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		93.928.484	93.928.484
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.863.029.570	2.439.457.820
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.439.457.820	2.294.153.564
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		423.571.750	145.304.256
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		99.992.563.605	90.016.398.439

Lập ngày 09 tháng 06 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Ánh Hồng

Kế toán trưởng



Nguyễn Trọng Hà

Tổng Giám đốc



Ngô Trọng Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	15.213.446.655	7.148.090.907
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		15.213.446.655	7.148.090.907
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	12.713.041.850	6.563.566.700
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.500.404.805	584.524.207
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.899.227.329	4.556.104.006
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.652.998.887	1.979.512.258
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.562.646.787	2.124.707.309
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	16.795.715	80.688.219
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	4.234.358.487	2.935.002.073
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(504.520.955)	145.425.663
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.753.383.917	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	825.291.212	121.407
13. Lợi nhuận khác	40		928.092.705	(121.407)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		423.571.750	145.304.256
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		423.571.750	145.304.256
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	71	32

Người lập biểu

Nguyễn Ánh Hồng

Kế toán trưởng

Nguyễn Trọng Hà

Lập ngày 09 tháng 06 năm 2017

Tổng Giám đốc



Ngô Trọng Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		20.367.727.320	21.299.417.249
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(36.190.392.860)	(43.581.727.310)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(1.063.020.241)	(1.024.972.076)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(3.113.590.530)	(676.446.291)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		15.299.400.133	9.550.988.980
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9.337.439.164)	(15.443.019.852)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(14.037.315.342)	(29.875.759.300)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(6.833.900.000)	(8.861.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.361.000.000	3.697.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		10.548.000.000	12.870.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.273.038.715	2.837.577.071
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		11.348.138.715	10.543.577.071

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		29.271.066.000	49.459.149.590
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(25.774.011.000)	(30.791.604.590)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.497.055.000	18.667.545.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		807.878.373	(664.637.229)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	24.251.129	688.888.358
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	832.129.502	24.251.129

Lập ngày 09 tháng 06 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Ánh Hồng

Kế toán trưởng

Nguyễn Trọng Hà

Tổng Giám đốc



Ngô Trọng Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** :
 - Buôn bán máy móc thiết bị.
 - Cho thuê kho bãi.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

5. Nguyên tắc ghi nhận và cách tính khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

7. Nguyên tắc ghi nhận Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty

8. Nguyên tắc ghi nhận Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

9. Nguyên tắc ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán điện được xác định khi:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

11. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

12. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

13. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	10.254.603	5.772.070
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	821.874.899	18.043.510
Tiền đang chuyển	-	435.549
Cộng	<u>832.129.502</u>	<u>24.251.129</u>

2. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Cổ phiếu</i>	<i>69.517.882.850</i>	<i>63.784.489.230</i>	<i>(5.733.393.620)</i>	<i>49.991.139.050</i>	<i>44.105.620.790</i>	<i>(5.885.518.260)</i>
Cổ phiếu niêm yết	22.384.542.850	20.626.213.230	(1.758.329.620)	23.044.599.050	21.134.144.790	(1.910.454.260)
Cổ phiếu chưa niêm yết	47.133.340.000	43.158.276.000	(3.975.064.000)	26.946.540.000	22.971.476.000	(3.975.064.000)
Cộng	<u>69.517.882.850</u>	<u>63.784.489.230</u>	<u>(5.733.393.620)</u>	<u>49.991.139.050</u>	<u>44.105.620.790</u>	<u>(5.885.518.260)</u>

Chi tiết các khoản đầu tư chứng khoán kinh doanh tại phụ lục 01

3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị ghi sổ</u>
Tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng BIDV	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Tiền có kỳ hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn	-	-	4.861.000.000	4.861.000.000
Cộng	<u>500.000.000</u>	<u>500.000.000</u>	<u>5.361.000.000</u>	<u>5.361.000.000</u>

(*) Tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng BIDV ngày 25/04/2016 có kỳ hạn 06 tháng, được công ty ủy quyền cho Bà Ngô Thị Thanh Huyền phòng tài chính kế toán đứng tên trên sổ tiết kiệm. Các khoản tiền lãi phát sinh được Công Ty ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong năm.

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>677.000.000</i>	<i>462.000.000</i>
Công ty TNHH Vận tải và Thương mại Thế Hệ	22.000.000	22.000.000
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Toàn Linh	655.000.000	200.000.000
Doanh nghiệp tư nhân Mạnh Quang	-	240.000.000
Cộng	<u>677.000.000</u>	<u>462.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	2.500.000.000	2.560.000.000
Công ty Cổ phần Cơ khí 120	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Quy hoạch - Kiến trúc Việt	-	50.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Khảo sát và Đo đạc	-	10.000.000
Cộng	<u>2.500.000.000</u>	<u>2.560.000.000</u>

6. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	21.496.241.600	-
Công ty CP viễn thông tín hiệu đường sắt(*)	4.430.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nhật Phương(**)	17.066.241.600	-
Cộng	<u>21.496.241.600</u>	<u>-</u>

(*) Là khoản phải thu về cho vay Công ty Cổ phần Viễn Thông tín hiệu Đường Sắt với lãi suất 12%/năm theo các hợp đồng vay vốn sau:

Hợp đồng vay vốn số: 01CMC/2016/HĐVV ngày 26/08/2016, số tiền: 400.000.000, thời hạn vay 1 năm;
Hợp đồng vay vốn số: 02CMC/2016/HĐVV ngày 30/08/2016, số tiền: 300.000.000, thời hạn vay 1 năm;
Hợp đồng vay vốn số: 03CMC/2016/HĐVV ngày 06/10/2016, số tiền: 477.000.000, thời hạn vay 1 năm;
Hợp đồng vay vốn số: 04CMC/2016/HĐVV ngày 07/10/2016, số tiền: 523.000.000, thời hạn vay 1 năm;
Hợp đồng vay vốn số: 05CMC/2016/HĐVV ngày 20/10/2016, số tiền: 480.000.000, thời hạn vay 1 năm;
Hợp đồng vay vốn số: 06CMC/2016/HĐVV ngày 16/11/2016, số tiền: 250.000.000, thời hạn vay 1 năm;
Hợp đồng vay vốn số: 07CMC/2016/HĐVV ngày 01/12/2016, số tiền: 2.000.000.000, thời hạn vay 1 năm;
Mục đích cho vay: Số tiền vay sẽ được sử dụng vào mục đích kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Viễn Thông Tín hiệu Đường Sắt.

(**) Là khoản phải thu về cho vay Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nhật Phương theo hợp đồng cho vay số 01/HĐVV 2016 ngày 08 tháng 01 năm 2016 số tiền vay 18.000.000.000, thời hạn cho vay 12 tháng, thời hạn vay có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình xu thế của hai bên và sẽ được thể hiện bằng phụ lục hợp đồng tại từng thời điểm, lãi suất cho vay trong vòng 12 tháng tính từ ngày nhận nợ đầu tiên, nếu bên vay hoàn trả được đầy đủ số tiền vay thì sẽ áp dụng lãi suất 0%, nếu 2 bên thay đổi thời hạn vay dài hơn 12 tháng thì lãi suất áp dụng bắt đầu từ tháng thứ 13 được tính theo mức lãi suất huy động của ngân hàng tại thời điểm đó. Mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	104.139.000	-	15.230.037.526	-
Công ty TNHH Thương mại và Xây Dựng Nhật Phương(*)	-	-	15.162.341.600	-
Nộp thừa bảo hiểm xã hội	-	-	40	-
Phải thu về tạm ứng	4.000.000	-	2.000.000	-
Lãi vay phải thu Công ty Cổ phần Viễn Thông Tín hiệu đường sắt	94.472.333	-	-	-
Lãi tiền gửi ngân hàng BIDV	5.666.667	-	13.544.444	-
Lãi tiền gửi phải thu Ông Ngô Trọng Vinh	-	-	46.998.664	-
Lãi tiền gửi phải thu Bà Ngô Thị Thanh Huyền	-	-	5.152.778	-
Cộng	104.139.000	-	15.230.037.526	-

(*)Số đầu năm là khoản Công ty Cổ phần Đầu Tư CMC chuyển tiền cho Công ty TNHH Thương mại và Xây Dựng Nhật Phương theo hợp đồng số 10/HTKD ngày 16/06/2010. Hai bên cùng kinh doanh cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán với giá trị khoảng 20 tỷ đồng. Nếu có lãi sẽ bán nhằm mang lại lợi nhuận cho cả hai bên. Công ty đã thu hồi khoản đầu tư này theo biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/TLHD ngày 01/01/2016.

8. Dự phòng phải thu khó đòi

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Các tổ chức và cá nhân khác	2.500.000.000	(1.875.000.000)	2.500.000.000	-
Trả trước cho người bán - Công ty Cổ phần Cơ khí 120	2.500.000.000	(1.875.000.000)	2.500.000.000	-
Cộng	2.500.000.000	(1.875.000.000)	2.500.000.000	-

9. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	-	-	765.291.212	-
Hàng hóa	9.633.078.500	(500.000.000)	8.378.541.000	(846.460.000)
Cộng	9.633.078.500	(500.000.000)	9.143.832.212	(846.460.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	110.919.200	4.910.265.131	5.021.184.331
Số cuối năm	110.919.200	4.910.265.131	5.021.184.331
Trong đó:			
<i>Số đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</i>	110.919.200	558.754.762	669.673.962
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	93.606.947	2.025.350.519	2.118.957.466
Khấu hao trong năm	17.312.253	433.816.560	451.128.813
Số cuối năm	110.919.200	2.459.167.079	2.570.086.279
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	17.312.253	2.884.914.612	2.902.226.865
Số cuối năm	-	2.451.098.052	2.451.098.052

11. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối năm		Giá trị hợp lý	Số đầu năm		Giá trị hợp lý
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng	
<i>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</i>	-	-	-	2.348.000.000	-	2.348.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Nhật Phương	-	-	-	2.348.000.000	-	2.348.000.000
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	3.300.000.000	(3.300.000.000)	-	11.500.000.000	(3.300.000.000)	8.200.000.000
Hợp tác đầu tư	-	-	-	8.200.000.000	-	8.200.000.000
Công ty Cổ phần CMC-KPI	3.300.000.000	(3.300.000.000)	-	3.300.000.000	(3.300.000.000)	-
Cộng	3.300.000.000	(3.300.000.000)	-	13.848.000.000	(3.300.000.000)	10.548.000.000

12. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	-	1.612.809.917
Công ty Cầu 7 Thăng Long	-	126.282.000
Công ty TNHH Sản xuất thùng xe Việt Hàn	-	1.486.527.917
Cộng	-	1.612.809.917

13. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	-	490.000.000
Lương Văn Vịnh	-	490.000.000
Cộng	-	490.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	59.090.909	-	-	-	59.090.909
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	1.360.467.400	1.360.467.400	-	-
Thuế ấn định phải nộp	68.486.955	-	-	-	68.486.955	-
Thuế thu trên vốn	13.879.090	-	-	-	13.879.090	-
Thuế nhà đất	-	-	400.181.550	400.181.550	-	-
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	82.366.045	59.090.909	1.763.648.950	1.763.648.950	82.366.045	59.090.909

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế 10%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	52.652.869	47.040.971
Phải trả về tiền lãi vay	1.091.169.303	1.642.113.046
Phải trả tiền cổ tức năm 2006 & năm 2007 cho Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam-CTCP	254.000.000	254.000.000
Phải trả công ty TNHH dịch vụ Minh Việt(*)	8.242.750.000	-
Các khoản phải trả phải nộp khác	48.490.029	179.139.237
Cộng	9.689.062.201	2.122.293.254

(*) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HDKT ngày 22 tháng 03 năm 2016, Công ty TNHH Dịch Vụ Minh Việt góp 50% số tiền đầu giá mua cổ phần của Công ty CP Viễn Thông Tín Hiệu Đường Sắt. Lợi nhuận thu về sẽ được phân phối mỗi bên 50% và sẽ được quyết toán sau khi bán số cổ phiếu trên.

16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	785.345.000	785.345.000
<i>Ngân hàng đầu tư và phát triển Nam Hà Nội</i>	-	-	785.345.000	785.345.000
Vay ngắn hạn cá nhân	31.836.600.000	31.836.600.000	27.064.200.000	27.064.200.000
<i>Bà Ngô Anh Thư (a)</i>	2.330.000.000	2.330.000.000	1.830.000.000	1.830.000.000
<i>Bà Lê Thị Hồng Vân (b)</i>	2.521.000.000	2.521.000.000	2.521.000.000	2.521.000.000
<i>Bà Hoàng Thị Chính (c)</i>	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
<i>Bà Nguyễn Thị La (d)</i>	24.243.600.000	24.243.600.000	19.165.200.000	19.165.200.000
<i>Bà Ngô Thu Hương (e)</i>	120.000.000	120.000.000	-	-
<i>Ông Lê Anh Tuấn (f)</i>	1.832.000.000	1.832.000.000	3.248.000.000	3.248.000.000
<i>Ông Lương Văn Vịnh (g)</i>	490.000.000	490.000.000	-	-
Cộng	31.836.600.000	31.836.600.000	27.849.545.000	27.849.545.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (a) Là khoản vay Bà Ngô Anh Thu theo các hợp đồng vay, Hợp đồng vay số 19/TC-KT ngày 07/10/2016, số tiền 500.000.000, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 8%/1 tháng; Hợp đồng vay số 01/TC-KT ngày 01/01/2008, số tiền 100.000.000, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 1%/1 tháng; Hợp đồng số 01/TC-KT ngày 01/04/2009, số tiền 40.000.000, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 10%/1 năm; Hợp đồng số 02/TC-KT ngày 02/04/2009, số tiền 10.000.000, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 10%/1 năm; ; Hợp đồng số 17/TC-KT ngày 14/06/2015, số tiền 1.200.000.000, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 8.5%/1 năm và một số hợp đồng vay khác. Mục đích vay để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- (b) Là khoản vay Bà Lê Thị Hồng Vân theo các hợp đồng vay, Hợp đồng vay số 02/TC-KT ngày 17/05/2013, số tiền 850.000.000, lãi suất 10%/1 năm; Hợp đồng số 04/TC-KT ngày 13/05/2014, số tiền 580.000.000, lãi suất 7.5%/1 năm; Hợp đồng số 05/TC-KT ngày 14/05/2014, số tiền 1.080.000.000, lãi suất 7.5%/1 năm và một phần hợp đồng vay số 06/TC-KT ngày 06/09/2013, số tiền 24.000.000; các hợp đồng đều có thời hạn vay 12 tháng. Mục đích vay để hợp tác kinh doanh.
- (c) Là khoản vay Bà Hoàng Thị Chính theo hợp đồng vay số 02/TC-KT ngày 27/03/2014, số tiền 300.000.000, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 9.7%/1 năm. Mục đích vay để hợp tác kinh doanh.
- (d) Là khoản vay Bà Nguyễn Thị La theo các hợp đồng vay, Hợp đồng vay số 23/TC-KT ngày 01/12/2016, số tiền 2.000.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng vay số 22/TC-KT ngày 29/11/2016, số tiền 300.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng vay số 21/TC-KT ngày 15/11/2016, số tiền 500.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng vay số 20/TC-KT ngày 09/11/2016, số tiền 2.060.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng vay số 18/TC-KT ngày 25/08/2016, số tiền 20.000.000, lãi suất 8.0%/1 năm; Hợp đồng vay số 17/TC-KT ngày 28/07/2016, số tiền 15.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng vay số 15/TC-KT ngày 12/07/2016, số tiền 300.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng vay số 14/TC-KT ngày 08/07/2016, số tiền 710.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng vay số 25/TC-KT ngày 18/12/2015, số tiền 600.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng số 23/TC-KT ngày 03/12/2015, số tiền 1.200.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng số 13/TC-KT ngày 23/06/2015, số tiền 3.600.000.000, lãi suất 9.45%/1 năm; Hợp đồng tín dụng số 11/TC-KT ngày 01/06/2014, số tiền 4.100.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm; Hợp đồng số 18/TC-KT ngày 28/06/2015, số tiền 3.100.000.000, lãi suất 8.5%/1 năm và một số hợp đồng vay khác. Mục đích vay để hợp tác kinh doanh.
- (e) Là khoản vay Bà Ngô Thu Hương theo hợp đồng vay số 16/TC-KT ngày 18/07/2016, số tiền 150.000.000, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 8%/1 năm. Mục đích vay để hợp tác kinh doanh.
- (f) Là khoản vay Ông Lê Anh Tuấn theo hợp đồng vay vốn số 02/HĐVV-CMC-LAT ngày 17/05/2015 số tiền 3.248.000.000, thời hạn vay 12 tháng, không tính lãi suất; phụ lục hợp đồng vay vốn số 01/PL – HĐVV-CMC-LAT ngày 18/05/2016 về việc gia hạn vay thêm 12 tháng kể từ ngày ký phụ lục. Mục đích vay để phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- (g) Là khoản vay Ông Lương Văn Vịnh theo hợp đồng vay vốn số 01/HĐVV-CMC-LVV ngày 25/02/2016 số tiền 490.000.000, thời hạn vay 12 tháng, không tính lãi suất. Mục đích vay để phục vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Tăng do bù trừ công nợ	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	785.345.000	13.077.866.000	-	13.863.211.000	-
Vay ngắn hạn cá nhân	27.064.200.000	16.193.200.000	490.000.000	11.910.800.000	31.836.600.000
Cộng	27.849.545.000	29.271.066.000	490.000.000	25.774.011.000	31.836.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Thặng dư vốn cổ phần	Cộng
Số đầu năm trước	45.610.500.000	8.711.921.095	23.928.484	3.418.153.564	2.100.000	57.766.603.143
Chia cổ tức năm 2014	-	-	-	(454.000.000)	-	(454.000.000)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	145.304.256	-	145.304.256
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	500.000.000	70.000.000	(570.000.000)	-	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(100.000.000)	-	(100.000.000)
Số dư cuối năm trước	45.610.500.000	9.211.921.095	93.928.484	2.439.457.820	2.100.000	57.357.907.399
Số dư đầu năm nay	45.610.500.000	9.211.921.095	93.928.484	2.439.457.820	2.100.000	57.357.907.399
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	423.571.750	-	423.571.750
Số dư cuối năm nay	45.610.500.000	9.211.921.095	93.928.484	2.863.029.570	2.100.000	57.781.479.149

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp ô tô Việt Nam	3.825.000.000	3.825.000.000
Ông Ngô Trọng Vinh	14.276.500.000	14.276.500.000
Ông Ngô Trọng Quang	5.854.200.000	5.854.200.000
Ông Lê Anh Tuấn	45.000.000	45.000.000
Bà Lâm Quỳnh Hương	19.500.000	19.500.000
Ông Nguyễn Đình Uy	45.000.000	45.000.000
Các đối tượng khác	21.545.300.000	21.545.300.000
Cộng	45.610.500.000	45.610.500.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.561.050	4.561.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.561.050	4.561.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.561.050	4.561.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	4.561.050	4.561.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.561.050	4.561.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.561.050	4.561.050
- Cổ phiếu phổ thông	4.561.050	4.561.050
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán máy móc	13.123.446.655	7.021.818.180
Doanh thu cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi	2.090.000.000	126.272.727
Cộng	<u>15.213.446.655</u>	<u>7.148.090.907</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hàng hóa máy móc đã bán	12.312.860.300	6.563.566.700
Giá vốn cung cấp dịch vụ cho thuê kho bãi	400.181.550	-
Cộng	<u>12.713.041.850</u>	<u>6.563.566.700</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	161.454.596	918.058.984
Lãi tiền cho vay	94.472.333	-
Doanh thu từ hoạt động mua bán cổ phiếu	1.591.745.500	1.277.177.672
Lãi chênh lệch tỷ giá trong năm	-	6.492.500
Cổ tức, lợi nhuận được chia	2.051.554.900	2.354.374.850
Cộng	<u>3.899.227.329</u>	<u>4.556.104.006</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.562.646.787	2.124.707.309
Phí giao dịch chứng khoán	21.661.040	26.585.549
Lỗ bán chứng khoán	68.691.060	9.914.300
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán	-	(181.694.900)
Cộng	<u>2.652.998.887</u>	<u>1.979.512.258</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí mua vật tư, vận chuyển máy về bãi Công ty	-	74.668.219
Chi phí bằng tiền khác	16.795.715	6.020.000
Cộng	<u>16.795.715</u>	<u>80.688.219</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.034.400.306	1.032.868.744
Chi phí đồ dùng văn phòng	60.473.154	50.008.729
Chi phí khấu hao tài sản cố định	451.128.813	433.816.560
Thuế, phí và lệ phí	289.916.493	397.181.550
Chi phí dự phòng	1.875.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.400.000	59.400.000
Các chi phí bằng tiền khác	467.039.721	961.726.490
Cộng	<u>4.234.358.487</u>	<u>2.935.002.073</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Xử lý công nợ	1.753.383.917	-
<i>Công ty Cầu 7 Thăng Long</i>	126.282.000	-
<i>Công trình Na Rì - Bắc Cạn</i>	139.574.000	-
<i>Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam</i>	1.000.000	-
<i>Công ty TNHH Sản xuất thùng xe Việt Hàn</i>	1.486.527.917	-
Cộng	<u>1.753.383.917</u>	<u>-</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi chậm nộp BHXH	-	121.407
Xử lý công nợ	825.291.212	-
<i>Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang công trình đường Tránh Tuyên Quang</i>	765.291.212	-
<i>Công ty Cổ phần tư vấn quy hoạch-kiến trúc Việt</i>	50.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế khảo sát và đo đạc</i>	10.000.000	-
Cộng	<u>825.291.212</u>	<u>121.407</u>

9. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	423.571.750	145.304.256
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng	940.304.620	
- <i>Phạt vi phạm hành chính thuế, phạt chậm nộp thuế</i>	-	121.407
- <i>Chi phí xử lý công nợ</i>	825.291.212	-
- <i>Chi phí khấu hao ô tô trên 1,6 tỷ</i>	115.013.408	-
Các khoản điều chỉnh giảm		
- <i>Cổ tức lợi nhuận được chia</i>	2.051.554.900	2.354.374.850
Thu nhập chịu thuế	(687.678.530)	(2.208.949.187)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>-</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	423.571.750	145.304.256
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(100.000.000)	-
- <i>Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	(100.000.000)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	323.571.750	145.304.256
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.561.050	4.561.050
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>71</u>	<u>32</u>

11. Chi phí sản xuất theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	60.473.154	50.008.729
Chi phí nhân công	1.034.400.306	1.032.868.744
Chi phí khấu hao tài sản cố định	451.128.813	433.816.560
Chi phí dịch vụ mua ngoài	346.316.493	456.581.550
Chi phí dự phòng	1.875.000.000	-
Chi phí khác	884.016.986	961.726.490
Cộng	<u>4.651.335.752</u>	<u>2.935.002.073</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>
Bù trừ công nợ khoản phải thu sang cho vay	15.162.341.600
Bù trừ công nợ khoản phải trả sang vay	490.000.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan là các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tổng thu nhập của Ban lãnh đạo	355.484.774

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- *Buôn bán máy móc thiết bị*
- *Dịch vụ cho thuê kho bãi*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực buôn bán máy móc	Lĩnh vực cho thuê kho bãi	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	13.123.446.655	2.090.000.000	15.213.446.655
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.123.446.655	2.090.000.000	15.213.446.655
Chi phí bộ phận	12.312.860.300	400.181.550	12.713.041.850
Kết quả kinh doanh theo bộ phận			2.500.404.805
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(4.251.154.202)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(1.750.749.397)
Doanh thu hoạt động tài chính			3.899.227.329
Chi phí tài chính			(2.652.998.887)
Thu nhập khác			1.753.383.917
Chi phí khác			(825.291.212)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			423.571.750
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	451.128.813	-	451.128.813

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty là trên lãnh thổ Việt Nam. Trong kỳ, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm bán hàng hóa, cho thuê kho bãi cho các doanh nghiệp trong nước.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	31.836.600.000	-	-	31.836.600.000
Phải trả người bán	-	-	-	-
Các khoản phải trả khác	9.786.932.974	-	-	9.786.932.974
Cộng	41.623.532.974	-	-	41.623.532.974
Số đầu năm				
Vay và nợ	27.849.545.000	-	-	27.849.545.000
Phải trả người bán	1.612.809.917	-	-	1.612.809.917
Các khoản phải trả khác	2.308.584.641	-	-	2.308.584.641
Cộng	31.770.939.558	-	-	31.770.939.558

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	832.129.502	24.251.129	832.129.502	24.251.129
Chứng khoán kinh doanh	63.784.489.230	44.105.620.790	63.784.489.230	44.105.620.790
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	500.000.000	5.361.000.000	500.000.000	5.361.000.000
Phải thu khách hàng	677.000.000	462.000.000	677.000.000	462.000.000
Trả trước cho người bán	2.500.000.000	2.560.000.000	2.500.000.000	2.560.000.000
Các khoản cho vay	21.496.241.600	-	21.496.241.600	-
Các khoản phải thu khác	104.139.000	15.230.037.526	104.139.000	15.230.037.526
Cộng	89.893.999.332	67.742.909.445	89.893.999.332	67.742.909.445
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	31.836.600.000	27.849.545.000	31.836.600.000	27.849.545.000
Phải trả người bán	-	1.612.809.917	-	1.612.809.917
Các khoản phải trả khác	9.786.932.974	433.139.237	9.786.932.974	433.139.237
Cộng	41.623.532.974	29.895.494.154	41.623.532.974	29.895.494.154

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long – T.D.K. Chi tiêu số đầu năm có điều chỉnh một số sai sót:

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm như sau:

	<u>Mã số</u>	<u>Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước</u>	<u>Số liệu điều chỉnh lại</u>	<u>Chênh lệch</u>
<i>Bảng cân đối kế toán</i>				
Người mua trả tiền trước	312	3.738.000.000	490.000.00	(3.248.000.000)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	24.601.545.000	27.849.545.000	3.248.000.000

Lập ngày 09 tháng 06 năm 2017

Người lập

Nguyễn Ánh Hồng

Kế toán Trưởng

Nguyễn Trọng Hà

Tổng Giám đốc

Ngô Trọng Vinh

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Chứng khoán kinh doanh

STT	Chứng khoán	Số cuối năm				Số đầu năm				
		Giá trị số sách		Giá trị thị trường		Giá trị số sách		Giá trị thị trường		
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	
A	Cổ phiếu niêm yết	2.209.974	22.384.542.850	2.209.974	24.189.410.240	2.138.181	23.044.599.050	2.138.181	23.339.662.500	(1.910.454.260)
1	Công ty Nhựa Tiên Phong (NTP)	21		21	1.627.500	-	18	1.056.600		
2	Công ty CP Hàng Hải Maria (MHC)	2	46.400	2	12.640	(33.760)	2	46.400	30.600	(15.800)
3	Công ty CP KD XNK Bình Thạnh (GIL)	2	77.500	2	91.000	-	2	77.500	70.000	(7.500)
4	NH Ngoại thương Việt Nam (VCB)	10	248.890	10	354.500	-	8	248.890	351.200	
5	Công ty CP Than Hà Tu (THT)	12.600	171.741.000	12.600	81.900.000	(89.841.000)	29.900	733.546.700	394.680.000	(338.866.700)
6	Công ty CP Licogi 16 (LCG)	60.080	826.776.960	60.080	238.517.600	(588.259.360)	60.080	826.776.960	420.560.000	(406.216.960)
7	Công ty CP Cảng Đoàn Xá (DXP)	-	-	-	-	-	50	2.242.000	2.615.000	
8	Công ty CP Xi măng và Xây dựng Quang Ninh(QNC)	2.700	87.550.000	2.700	12.960.000	(74.590.000)	2.700	87.550.000	15.120.000	(72.430.000)
9	Công ty CP Ông thép Việt Đức (VGS)			-	-	-	100	1.700.000	530.000	(1.170.000)
10	Công ty CP Xây lắp DK VN (PVX)	33	683.000	33	79.200	(603.800)	33	683.000	102.300	(580.700)
11	Công ty CP Ô tô TMT (TMT)	11		11	157.300	-	11		465.300	
12	Công ty CP In sách Giáo khoa Hòa Phát (HTP)	-	-	-	-	-	97.100	524.191.700	873.900.000	
13	Công ty CP Super Phot phát và Hóa chất Lâm Thao (LAS)	5		5	67.500	-	4		110.400	
14	Công ty CP XL và CK Lương thực phẩm (MCF)	53.600	693.613.100	53.600	846.880.000	-	60.700	785.487.100	922.640.000	
15	Công ty CP Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh (QST)	15.040	136.495.700	15.040	148.896.000	-	15.040	136.495.700	124.832.000	(11.663.700)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

Địa chỉ: Ngõ 83, Đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

STT	Chứng khoán	Số cuối năm						Số đầu năm					
		Giá trị số sách		Giá trị thị trường		Dự Phòng	Giá trị số sách		Giá trị thị trường		Dự Phòng		
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị			
16	Công ty CP Dệt lười Sài Gòn (SFN)	178.200	2.663.956.600	178.200	5.328.180.000	-	171.600	2.488.870.600	171.600	2.848.560.000			
17	Công ty CP Sách giáo dục tại TP. HCM (SGD)	219.900	1.906.358.400	219.900	2.089.050.000	-	219.900	1.906.358.400	219.900	2.286.960.000			
18	Công ty CP Giám định Vinacontrol (VNC)	-	-	-	-	-	33	387.600	33	1.079.100			
19	Công ty CP Mỹ thuật và Truyền thông (ADC)	51.770	522.353.600	51.770	792.081.000	-	40.100	517.750.400	40.100	1.443.600.000			
20	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (EID)	58.500	765.814.800	58.500	912.600.000	-	161.200	2.110.363.200	161.200	2.160.080.000			
21	Công ty CP bán đồ và tranh ảnh giáo dục (ECI)	233.000	3.933.901.700	233.000	2.959.100.000	(974.801.700)	233.000	3.933.901.700	233.000	3.168.800.000	(765.101.700)		
22	Công ty CP sách giáo dục tại TP Đà Nẵng (DAE)	-	-	-	-	-	1.000	17.000.000	1.000	14.600.000	(2.400.000)		
23	Công ty CP sách giáo dục tại TP Hà Nội (EBS)	1.106.500	9.389.611.200	1.106.500	9.515.900.000	-	1.035.600	8.800.921.200	1.035.600	8.491.920.000	(309.001.200)		
24	Công ty CP điện nhẹ Viễn Thông (LTC)	194.500	1.035.600.000	194.500	1.011.400.000	(24.200.000)	-	-	-	-	-		
25	Tổng công ty CP dịch vụ kỹ thuật đầu khí VN (PVS)	10.000	170.000.000	10.000	164.000.000	(6.000.000)	10.000	170.000.000	10.000	167.000.000	(3.000.000)		
26	Công ty CP Sách Thiết bị Bình Thuận (BST)	500	6.250.000	500	7.000.000	-	-	-	-	-	-		
27	Công ty CP tập đoàn FLC (FLC)	11.200	55.104.000	11.200	58.576.000	-	-	-	-	-	-		
28	Công ty CP Xây dựng điện VNECO 8 (VE8)	1.800	18.360.000	1.800	19.980.000	-	-	-	-	-	-		
B	Cổ phiếu chưa niêm yết	1.824.823	47.133.340.000	451.223	5.414.676.000	(3.975.064.000)	1.435.823	26.946.540.000	451.223	5.414.676.000	(3.975.064.000)		
1	Công ty CP Cơ khí ô tô 3-2	451.223	9.389.740.000	451.223	5.414.676.000	(3.975.064.000)	451.223	9.389.740.000	451.223	5.414.676.000	(3.975.064.000)		
2	Công ty TNHH MTV Khảo sát và Đo đạc Hà Nội	1.016.800	18.119.600.000				984.600	17.556.800.000					
3	Công ty CP Viễn thông tín hiệu đường sắt	356.800	19.624.000.000				-	-					
	Tổng Cộng	4.034.797	69.517.882.850	2.661.197	29.604.086.240	(5.733.393.620)	3.574.004	49.991.139.050	2.589.404	28.754.338.500	(5.885.518.260)		

Số : TC-KT

V/v: Giải trình báo cáo
Trước kiểm toán và sau kiểm toán

Hà Nội ngày 12 tháng 06 năm 2017

Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Công ty cổ phần đầu tư CMC xin được gửi tới Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng .

Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng long TDK và kiểm toán lại bởi Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt năm 2016 của Công ty cổ phần đầu tư CMC , theo đó kết quả kinh doanh năm 2016 kiểm toán trước và kiểm toán sau có sự chênh lệch . Do vậy Công ty cổ phần đầu tư CMC giải trình với Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội như sau :

TT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng long TDK năm 2016	Số liệu báo cáo của Công ty TNHH kiểm toán Nhân Tâm Việt năm 2016	Chênh lệch
1	Lợi nhuận kế toán trước thuế	440.884.003	423.571.750	- 17.312.253
2	Lợi nhuận kế toán sau thuế	440.884.003	423.571.750	- 17.312.253

GIẢI TRÌNH

Chi phí tăng nguyên nhân do :

- Kiểm toán trích tăng khấu hao tài sản nhà 3 tầng năm 2016 là : + 17.312.253 đồng

Trên đây là nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh năm 2016 kiểm toán trước và kiểm toán sau của Công ty cổ phần đầu tư CMC .

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết . Xin gửi tới quý cơ quan lời chào trân trọng .

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CMC

TỔNG GIÁM ĐỐC
NGÔ TRỌNG VINH**Nơi nhận :**

- Như trên
- Lưu TC-KT